

-(으)ㄴ/는 것 같다

hình như, có vẻ, tôi nghĩ là

Nêu một ấn tượng thay vì một sự thật. Tiếng Hàn dùng cấu trúc này nhiều hơn hẳn cách tiếng Việt dùng “tôi nghĩ là” — khẳng định thẳng thường có thể nghe tự phụ.

Cách kết hợp

Loại từ	Dạng	Ví dụ
Động từ, hiện tại	-는 것 같다	오다 → 오는 것 같아요
Động từ, quá khứ	-(으)ㄴ 것 같다	오다 → 온 것 같아요
Tính từ	-(으)ㄴ 것 같다	좋다 → 좋은 것 같아요
Nhóm 있다 / 없다	-는 것 같다	재미있는 것 같아요
Kết thúc bằng ㄹ	ㄹ bị lược bỏ	만들다 → 만드는 것 같아요
Tương lai hoặc không có bằng chứng	-(으)ㄹ 것 같다	비가 올 것 같아요

Khi nào dùng

Dạng này lấy trực tiếp từ hệ thống định ngữ. Động từ, hiện tại: -는 것 같다 (오는 것 같아요). Động từ, quá khứ: -(으)ㄴ 것 같다 (온 것 같아요). Tính từ: -(으)ㄴ 것 같다 (좋은 것 같아요). Gốc từ kết thúc bằng ㄹ lược bỏ ㄹ.

Bạn dùng nó khi có bằng chứng trước mắt nhưng không khẳng định chắc kết luận: những chiếc ô ướt ở cửa cho ra câu 비가 온 것 같아요.

Nó cũng làm mềm ý kiến, kể cả về bản thân. 제가 잘못된 것 같아요 là cách thông thường để thừa nhận lỗi, và 이 옷이 예쁜 것 같아요 là cách khen một điều gì đó mà không nghe như đang phán xét. Người học thường dùng quá ít cấu trúc này và rất cuộc nghe cọc lốc hơn mình muốn.

Ví dụ trong câu

- 1

밖에 비가 온 것 같아요.
Hình như bên ngoài trời đã mưa.
- 2

그 사람은 지금 자는 것 같아요.
Tôi nghĩ bây giờ anh ấy đang ngủ.
- 3

이 영화가 더 재미있는 것 같아요.
Tôi thấy bộ phim này thú vị hơn.
- 4

제가 잘못된 것 같아요. 죄송합니다.
Hình như tôi đã nhầm. Xin lỗi.
- 5

어머니가 지금 저녁을 만드는 것 같아요.
Hình như bây giờ mẹ tôi đang nấu bữa tối.
- 6

이 옷이 저한테 좀 큰 것 같아요.
Cái này hình như hơi rộng với tôi.

So sánh với

-(으)ㄹ 것 같다
Dùng -(으)ㄹ cho tương lai, hoặc khi hoàn toàn không có bằng chứng trực tiếp. -(으)ㄴ/는 nói về điều đã thấy được.
비가 온 것 같아요. (mặt đất ướt) / 비가 올 것 같아요. (trời trông tối sầm)

-겠-
-겠어요 là phản ứng tức thời với điều trước mắt; 것 같다 là ý kiến có cân nhắc. Cả hai đều nói giảm, nhưng 것 같다 nghe có chủ ý hơn.
맛있겠어요. (trông ngon quá) / 맛있는 것 같아요. (tôi thấy ngon)

Câu khẳng định đơn thuần
Khẳng định trơn không sai, nhưng tiếng Hàn thường chuộng dạng nói giảm ngay cả với điều bạn chắc chắn. Bỏ 것 같다 ở mọi chỗ khiến lời nói nghe đột ngột.
이 영화가 재미있어요. (phim này hay) / 재미있는 것 같아요. (tôi thấy phim hay)

Lưu ý

- ✗ 이 영화가 좋은 것 같아요.

○ 이 영화가 좋은 것 같아요.
좋다 là tính từ, nên dùng -(으)ㄴ. Chỉ động từ và nhóm 있다 mới dùng -는.
- ✗ 어머니가 저녁을 만드는 것 같아요.

○ 어머니가 저녁을 만드는 것 같아요.
Gốc từ kết thúc bằng ㄹ lược bỏ ㄹ trước -는, như ở mọi chỗ trong hệ thống định ngữ.
- ✗ 밖에 비가 오는 것 같았어요. — với ý “hình như trời đã mưa”

○ 밖에 비가 온 것 같아요.
Đặt quá khứ bên trong định ngữ, không phải ở 같다. 온 것 같아요 nói rằng trời đã mưa; 오는 것 같았어요 nói rằng lúc đó trời có vẻ đang mưa.